

# Tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam và cách thức ứng phó

ĐỖ CAO TRÍ\*

**Đại dịch Covid-19 được Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đánh giá là “cuộc khủng hoảng toàn cầu tồi tệ nhất kể từ sau Thế chiến thứ II”. Đại dịch diễn ra trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng trầm trọng đến mọi hoạt động của tất cả các quốc gia, khiến nền kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng, tác động nặng nề tới thị trường lao động. Bài viết sẽ phân tích những tác động của đại dịch Covid-19 tới thị trường lao động Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển thị trường này trong thời gian tới.**

## ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam từ tháng 01/2020 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình lao động và việc làm trong các ngành và tại tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tính đến tháng 12/2020, cả nước có 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, bao gồm: người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập... Tính chung năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đạt 54,6 triệu người, giảm 1,2 triệu người so với năm 2019. Trong giai đoạn 2016-2019, trung bình mỗi năm lực lượng lao động tăng 0,8%. Nếu lực lượng lao động năm 2020 duy trì tốc độ tăng như giai đoạn 2016-2019 và không có dịch Covid-19, nền kinh tế Việt Nam sẽ có thêm 1,6 triệu lao động. Nói cách khác, dịch Covid-19 có thể đã tước đi cơ hội tham gia thị trường lao động của 1,6 triệu người [2].

Điều đáng lưu ý là, dịch Covid-19 đã đẩy nhiều lao động vào tình trạng không có việc làm, đồng thời khiến cho nhiều người trong số họ buộc phải trở thành lao động có việc làm phi chính thức. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê (2021a) trong quý IV/2020, số người từ 15 tuổi trở lên có việc làm là gần 54,0 triệu người, giảm 945 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lao động có việc làm ở

khu vực thành thị là 17,6 triệu người, giảm 90,2 nghìn người; ở khu vực nông thôn là 35,9 triệu người, giảm 854,3 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù số lao động có việc làm quý IV/2020 tăng mạnh so với 2 quý trước, nhưng do sự giảm sâu của lực lượng này trong quý II đã khiến số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế tính chung cả năm 2020 giảm mạnh so với năm 2019. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 53,4 triệu người, giảm 1,3 triệu người so với năm 2019 (tương ứng giảm 2,36%). Biến động này hoàn toàn trái ngược với xu hướng tăng việc làm hàng năm giai đoạn 2010-2019. Trong giai đoạn này, số lao động có việc làm liên tục tăng qua các năm, bình quân mỗi năm tăng hơn 600 nghìn người. Mức giảm lao động có việc làm trong năm 2020 là điều chưa từng xảy ra trong suốt một thập kỷ qua. Trong số 1,3 triệu người bị đẩy vào tình trạng không có việc làm nói trên, có 51,6% người là phụ nữ và đa phần họ đang ở trong độ tuổi lao động (76,2%).

Trong năm 2020, số lao động có việc làm phi chính thức là 20,3 triệu người, tăng 119,1 nghìn người, số lao động có việc làm chính thức là 15,8 triệu người giảm 21,1 nghìn người so với năm 2019. Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức năm 2020 là 56,2%, cao hơn 0,2 điểm phần trăm so với năm 2019. Tình trạng này trái ngược với xu thế giảm tỷ lệ này những năm gần đây. Trong giai đoạn 2016-2019, trước khi xuất hiện đại dịch Covid-19, bình quân lao động chính thức tăng 5,6%/năm, lao động phi chính thức tăng 3,6%/năm. Tốc độ tăng lao động chính thức cao gấp 1,6 lần tốc độ tăng lao động phi chính thức kéo theo tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức giảm dần qua các năm. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 trong năm 2020 đã khiến nền kinh tế gặp phải nhiều khó khăn, các doanh nghiệp buộc phải chống đỡ bằng nhiều biện pháp trong đó có cả các biện pháp tình giảm lao động (cắt giảm, nghỉ

\* ThS., Trường Đại học Văn Lang

luân phiên...), tuyển dụng lao động thời vụ, lao động tạm thời để duy trì hoạt động. Điều này làm số lao động chính thức giảm và số lao động phi chính thức tăng dẫn đến tình trạng tăng trở lại tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức trong năm 2020 sau nhiều năm liên tục giảm.

Rõ ràng, đại dịch Covid-19 đã tước đi cơ hội có việc làm chính thức của người lao động, khiến một phần trong số họ không tìm được việc làm mới, một số khác phải chuyển sang làm các công việc phi chính thức không ổn định, thiếu bền vững.

Điều đáng buồn là đại dịch Covid-19 không chỉ tước đi cơ hội có việc làm chính thức của nhiều người lao động, mà còn khiến họ rơi vào tình trạng thiếu việc làm. Tính chung năm 2020, số lao động trong độ tuổi thiếu việc làm là gần 1,2 triệu người, tăng 456,7 nghìn người so với năm 2019. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 2,51%; trong đó, khu vực thành thị là 1,68%; khu vực nông thôn là 2,93% (năm 2019 tương ứng là 1,50%; 0,76%; 1,87%). Tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 4,68%; khu vực công nghiệp và xây dựng là 1,50%; khu vực dịch vụ là 1,74% (năm 2019 tương ứng là 3,45%; 0,43%; 0,87%). Mặc dù khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn có tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động năm 2020 cao nhất, nhưng so với các năm trước, tỷ trọng lao động thiếu việc làm trong khu vực này đã giảm đi đáng kể (năm 2020: 53,7%, các năm trước khoảng 70%). Rõ ràng, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã làm tình trạng thiếu việc làm lan rộng sang cả khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chứ không chỉ tập trung ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản như trước đây [2].

Đa số những người thiếu việc làm không được đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật càng cao, tỷ lệ thiếu việc làm càng thấp. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi năm 2020 của lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật là 2,87%; sơ cấp là 2,25%; trung cấp là 1,58%; cao đẳng là 1,52%; từ đại học trở lên là 1,04% [2].

Trong 6 tháng đầu năm 2021, thị trường lao động Việt Nam vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng sâu sắc bởi đại dịch Covid-19. Thời gian này, Việt Nam đã có 2 đợt bùng phát dịch Covid-19 (đợt 1 bùng phát ở Hải Dương, Quảng Ninh ngay trước Tết Nguyên đán và kéo dài khoảng 1 tháng; đợt 2 từ ngày 27/4/2021, là đợt dịch nghiêm trọng nhất từ trước đến nay). Do yêu cầu phòng dịch của nhiều địa phương, cơ hội tìm kiếm được việc làm trong khu vực chính thức gặp khó khăn, nên người lao động buộc phải chấp nhận làm các công việc kém ổn định, thu nhập không cao. Dịch Covid-19 cũng khiến mức độ “lệch pha” giữa cung và cầu lao động trên thị trường tăng so với các thời điểm chưa xuất hiện dịch. Đáng chú ý, số lao động nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp tăng mạnh, cụ thể là số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp trong tháng 4/2021 tăng 17,2% so với tháng 3, tháng 5 tăng 19,4% so với tháng 4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá, nguy

hiểm hơn là đợt dịch thứ 4 đã tấn công vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, nơi tập trung một lượng lớn lao động, có các doanh nghiệp lớn trong chuỗi giá trị toàn cầu, đóng góp nhiều cho phát triển kinh tế, thu ngân sách [6].

Báo cáo lao động, việc làm mới được Tổng cục Thống kê (2021b) công bố cho biết, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên 6 tháng đầu năm 2021 đạt 51 triệu người, tăng 737 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động ở khu vực thành thị là 18,4 triệu người, chiếm 36,1%; lực lượng lao động nữ đạt 23,9 triệu người, chiếm 47% lực lượng lao động của cả nước. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động 6 tháng đầu năm 2021 là 68,6%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Lao động đã qua đào tạo từ trình độ “Sơ cấp” trở lên trong 6 tháng đầu năm 2021 ước tính là 13,3 triệu người, chiếm 26,1%, tăng 0,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức của cả nước trong 6 tháng đầu năm 2021 là 57,2%, tăng 1,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2020; trong đó, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức ở khu vực nông thôn là 64,5%, tăng 2,4 điểm phần trăm; tỷ lệ này ở nữ là 52,7%, tăng 2,2 điểm phần trăm, mức tăng này cao gấp 1,4 lần so với nam giới (tăng chỉ 1,5%) [3].

Điều đáng lưu ý trong bức tranh lao động chung của Việt Nam trong nửa đầu năm 2021 là tỷ lệ thiếu việc làm tăng cao, tăng 48,2 nghìn người so với cùng kỳ năm 2020, đạt hơn 1,1 triệu người. Trong 3 khu vực kinh tế, lao động thiếu việc làm trong độ tuổi ở khu vực dịch vụ quý II/2021 chiếm tỷ trọng cao nhất với 35,8% (tương đương với hơn 410 nghìn người thiếu việc làm); khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản với 35,6% (hơn 407 nghìn người); khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng thấp nhất với 28,6% (hơn 327 nghìn người). So với cùng kỳ năm 2020, số lao động thiếu việc làm ở khu vực dịch vụ quý II/2021 tăng gần 100 nghìn người. Khoảng 879 nghìn người, hay hơn ba phần tư (76,8%) lao động thiếu việc làm trong độ tuổi quý II năm 2021 không có trình độ chuyên môn kỹ thuật (CMKT). Số lượng và tỷ trọng này ở quý II năm 2020 và 2019 tương ứng là hơn 1 triệu người (83,6%) và khoảng 492 nghìn người (82,5%) (Hình 1).



Tác động thiếu việc làm, mất việc làm đã dẫn đến tổn thất lớn về thu nhập cho người lao động. Diễn biến khó kiểm soát của dịch Covid-19 trong quý II/2021 cũng làm gián đoạn đà phục hồi thu nhập bình quân của người lao động kể từ quý III/2020 đến quý I/2021. Thu nhập bình quân tháng của người lao động chưa tới 6,1 triệu đồng, giảm 226 nghìn đồng so với quý trước và tăng 547 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước (Hình 2).

Trong quý II, hầu hết các ngành kinh tế đều ghi nhận mức giảm thu nhập bình quân của người lao động so với quý trước. Người lao động ở khu vực công nghiệp và xây dựng bị ảnh hưởng về thu nhập nhiều nhất với mức thu nhập bình quân giảm 6,5% so với quý trước; lao động trong khu vực dịch vụ với thu nhập bình quân giảm 3,9%. Riêng thu nhập bình quân tháng của lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt tăng 2,2%, đây là khu vực duy nhất có mức thu nhập bình quân tăng so với quý trước [3].

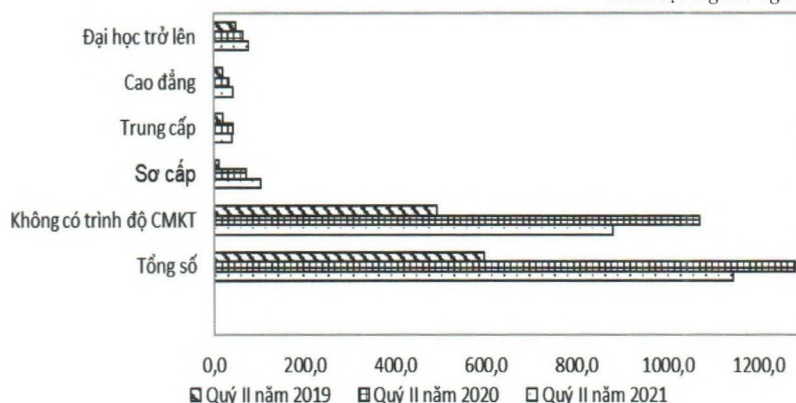
### MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Theo dự báo mới đây của ILO, cuộc khủng hoảng thị trường lao động do đại dịch Covid-19 gây ra còn lâu mới kết thúc, ít nhất còn tiếp diễn đến năm 2023. Việc giảm việc làm và số giờ làm việc đã khiến thu nhập lao động giảm mạnh và tỷ lệ đói nghèo gia tăng tương ứng. So với năm 2019, thêm 108 triệu người lao động trên toàn thế giới được xếp vào nhóm nghèo hoặc nghèo đói cùng cực (có mức sống 3,2 USD/người mỗi ngày).

Tại Việt Nam, như đã phân tích ở trên, đại dịch Covid-19 cũng đang đặt ra nhiều thách thức mới về bảo đảm an ninh việc làm. Việc xuất hiện dịch bệnh đã thay đổi hoàn toàn viễn cảnh và sự vận hành thông thường của cấu trúc sản xuất và thương mại toàn cầu, ít nhất trong ngắn hạn. Thị trường lao động thời Covid-19 được đánh giá sẽ có tác động sâu rộng đến kết quả thị trường lao động. Ngoài những lo ngại cấp bách về sức khỏe của công nhân và gia đình họ, đại dịch Covid-19 và các cú sốc kinh tế tiếp theo sẽ tác động đến việc làm. Cung lao động đang giảm vì các biện pháp cách ly và suy giảm hoạt động kinh tế. Vì vậy, trong thời gian tới, cần thực hiện nhanh và hiệu quả các giải pháp mà Chính phủ đưa ra, như: tiếp tục thực hiện kiên định mục tiêu kép, vừa quyết liệt

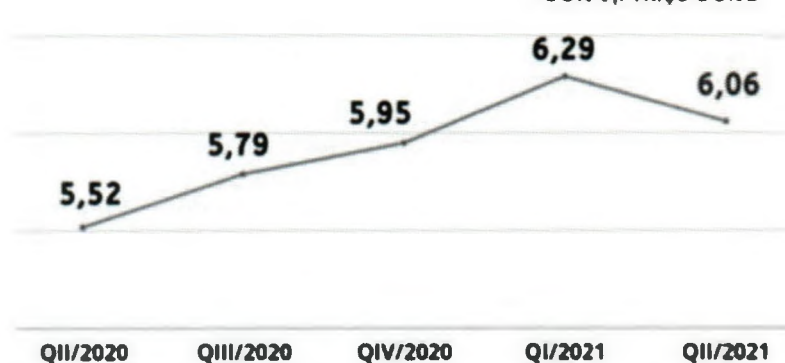
HÌNH 1: THIẾU VIỆC LÀM TRONG ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG CHIA THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT

Đơn vị: Nghìn người



HÌNH 2: THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ QUÝ II/2020 ĐẾN QUÝ II/2021

ĐƠN VỊ: TRIỆU ĐỒNG



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021b)

phòng chống dịch hiệu quả, vừa tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người lao động; đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin để đạt được miễn dịch cộng đồng, đặc biệt, ưu tiên cho các lao động tuyến đầu, lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất để duy trì sản xuất, ngăn chặn tình trạng đứt gãy chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu; chủ động và tích cực triển khai hiệu quả 12 chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19...

Bên cạnh đó, theo tác giả, cần tập trung một số giải pháp sau nhằm góp phần cải thiện tình hình lao động việc làm:

**Một là, cần tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất.** Đặc biệt, cần cải cách quy trình, thủ tục để doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đơn giản, thuận tiện, kịp thời nhằm kích thích nền kinh tế cũng như nhu cầu sử dụng lao động. Những biện pháp này không chỉ giúp các doanh nghiệp và người lao động thoát khỏi nguy cơ phá sản, mất việc và giảm thu nhập, mà còn tạo động lực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp và người lao động cần nắm bắt nhu cầu lao động của nền kinh tế trong bối cảnh chuyển đổi phương thức sản xuất đáp ứng yêu cầu

mới. Các doanh nghiệp cần thay đổi cách thức sắp xếp công việc để bảo vệ sức khỏe của người lao động, vì thế có thể có tác động tới sản lượng.

**Hai là, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định xã hội.** Để xã hội ổn định, Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp cần tạo dựng quỹ an sinh xã hội để bảo đảm cuộc sống tối thiểu cho những lao động bị mất việc làm. Đồng thời, cần thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho người lao động sớm quay trở lại thị trường, bảo đảm đủ lực lượng lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất, kinh doanh sau dịch. Tập trung hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, đào tạo lại người lao động đáp ứng yêu cầu mới; đẩy mạnh kết nối cung, cầu lao động trong nước, gắn với thị trường lao động quốc tế. Đồng thời cũng hỗ trợ các nhóm lao động, bao gồm: lao động chính thức và phi chính thức trong các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh (dân doanh, tư nhân/tổ hợp tác/hợp tác xã).

Ngoài ra, có thể xem xét và xây dựng các gói hỗ trợ đặc thù cho các nhóm lao động yếu thế (phụ nữ, lao động không có trình độ chuyên môn, lao động ở khu vực kinh tế phi chính thức) giúp họ có thể có cơ hội tìm kiếm được việc làm, tạo thu nhập để họ và gia đình họ vượt qua được thời điểm khó khăn chung của toàn đất nước, do tác động của dịch Covid-19.

**Ba là, nâng cao chất lượng lao động Việt Nam.** Tác động của dịch bệnh Covid-19 khiến yêu cầu phải giảm bớt tiếp xúc giữa người với người cũng là thách thức đối với lực lượng lao động. Quy trình sản xuất công nghiệp đã, đang và sẽ được tái thiết kế để phù hợp tỷ lệ tự động hóa cao hơn. Do vậy, cơ hội việc làm sẽ dần mở rộng hơn đối với nhóm lao động có chuyên môn và kỹ năng cao hơn, đặc biệt là về mức độ hiểu biết và khả năng điều khiển máy móc. Trong khi đó, hiện nay, Việt Nam có khoảng 75% lao động không được đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Đây là hạn chế lớn cần khắc phục trong bối cảnh đại dịch vẫn đang lan rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới. Vì vậy trong thời gian tới, Việt Nam cần chú trọng đào tạo lại

nguồn nhân lực; tích cực đổi mới, triển khai các chính sách đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, tích cực triển khai các gói hỗ trợ đặc thù, đa dạng hóa các hình thức trợ cấp, mở rộng các chương trình đào tạo hướng nghiệp phù hợp với nhiều đối tượng, đặc biệt là lao động nữ, lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động phi chính thức nhằm ổn định an sinh xã hội, tạo động lực cho người lao động.

**Bốn là, cần thúc đẩy tạo việc làm sau đại dịch đối với các lĩnh vực có tiềm năng phục hồi.** Tổ chức đào tạo, phát triển các kỹ năng theo yêu cầu của lao động bị thất nghiệp thuộc các nhóm dễ bị tổn thương, nhất là hỗ trợ về đào tạo nghề cho người lao động chuyển nghề do thay đổi hoặc mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19; điều chỉnh hoạt động đào tạo theo nhu cầu thị trường cho các ngành có tiềm năng tăng trưởng khi nền kinh tế phục hồi hoặc tập trung vào các kỹ năng số, kỹ thuật tiên tiến và khởi nghiệp kinh doanh.

**Năm là, hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù.** Cụ thể, chú trọng nghiên cứu và phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước. Đồng thời, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao... □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ILO (2021). *Triển vọng Việc làm và Xã hội Thế giới: Xu hướng 2021*
2. Tổng cục Thống kê (2021a). *Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2020*
3. Tổng cục Thống kê (2021b). *Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2021*
4. UNDP (2020). *Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam*
5. Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hương Giang (2020). *Đại dịch Covid-19 tác động đến lao động việc làm ở Việt Nam qua phân tích số liệu thống kê, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Covid-19, đại dịch và những vấn đề đặt ra đối với phát triển bền vững”, Hà Nội, ngày 30/11/2020*
6. Phúc Minh (2021). *Covid-19 bùng phát diện rộng, kịch bản xấu nhất có 30 triệu lao động bị ảnh hưởng tiêu cực*, truy cập từ <https://vneconomy.vn/covid-19-bung-phat-dien-rong-kich-ban-xau-nhat-co-30-trieu-lao-dong-bi-anh-huong-tieu-cuc.htm>